

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM THÀNH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HSST

Ngày: 12/01//2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH – TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Giang và ông Ngô Văn Minh,  
Giáo viên nghỉ hưu.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 92/2022/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/QĐXXST-HS ngày 13/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2022/QĐHPT-HS ngày 27/12/2022, đối với bị cáo: **Nguyễn Thành Tr**, sinh năm 1984. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên bố: Nguyễn Đức Th (đã chết). Họ tên mẹ: Lê Thị L. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2. Họ tên vợ: Lương Thị C, sinh năm 1986 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2007.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Tại bản án số 79/2020/HS-ST ngày 27/11/2020, Nguyễn Thành Tr bị Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 01/6/2021, Tr chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 263/QĐ-XPHC ngày 28/10/2020, Nguyễn Thành Tr bị Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 27/9/2022, Nguyễn Thành Tr bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ra quyết định khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản xảy ra tại xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bản án số 130 ngày 26/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr 12 tháng tù về tội phạm nêu trên (Án chưa có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành từ ngày 28/6/2022 đến ngày 06/7/2022. Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành và Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 06/7/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

1/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2/ Chị Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

3/ Ông Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

4/ Bà Ngô Thị M, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

5/ Anh Nguyễn Văn Th3, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

6/ Cháu Nguyễn Hữu Bảo A, sinh ngày 11/3/2018. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Hữu Bảo A: Chị Nguyễn Thị Th4, sinh năm 1991 (Là mẹ đẻ cháu A) và anh Nguyễn Đức Ph, sinh năm 1986 (Là bố đẻ cháu A). Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi liên quan:**

1/ Anh Nguyễn Anh H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

2/ Bà Lê Thị L, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng.(Có mặt)

\* **Người làm chứng:** Anh Đồng Văn Ng, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/6/2022, Nguyễn Thành Tr điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển số 34B1-024.46 (Tr mượn của mẹ đẻ là bà Lê Thị L, sinh năm 1961, trú tại: Tổ 1, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng) đi từ nhà đến địa bàn huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Tr đi đến khu vực nhà chị Nguyễn Thị Th4, sinh năm 1991 ở thôn P, xã K, huyện Kim Thành thấy nhà chị Th4 bán hàng tạp hoá mở cửa, không có người đi lại. Tr dựng xe ở gần đó và đi bộ vào trong nhà chị Th4 quan sát thấy cháu Nguyễn Hữu Bảo A, sinh ngày 11/3/2018 (là con gái chị Th4) đang cầm chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus loại 32GB của chị Th ngồi chơi điện tử một mình tại phòng khách. Tr đến chỗ cháu A đang ngồi, dùng tay giật chiếc điện thoại trên cho vào trong túi quần đang mặc rồi đi nhanh ra ngoài, điều khiển xe máy đến thị trấn A, huyện A đem bán chiếc điện thoại của chị Th4 cho một cửa hàng điện thoại không rõ địa chỉ với giá khoảng 1.000.000 đồng. Ngày 28/6/2022, Tr đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành tự thú hành vi Cướp giật chiếc điện thoại di động nêu trên, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu, 01 chiếc áo phông màu vàng và 01 chiếc áo sơ mi dài tay mà Tr đã mặc khi thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại trên tay cháu A. Ngoài ra, Tr còn giao nộp chiếc xe máy biển số 34B1-024.46 cùng giấy đăng ký xe.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 28/6/2022 kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus loại 32 GB trị giá 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định rõ:

Khoảng 07 giờ hằng ngày, Nguyễn Thành Tr điều khiển xe máy biển số 34B1-024.46 đi ra khu vực cầu D ở thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng để chở khách đi xe ôm. Khoảng 10 giờ ngày 20/5/2022, sau khi chở khách đi xe ôm

sang huyện Kim Thành, trên đường về, Tr quan sát thấy cổng và cửa chính nhà chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981 ở thôn B, xã L, huyện Kim Thành đều mở, Tr nảy sinh ý định vào nhà chị Th1 trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân nên dựng xe máy ở rìa tường giáp cổng, rồi đi vào sân quan sát thấy phòng khách nhà chị Th1 không có người, Tr đi vào trong phòng khách phát hiện chiếc điện thoại di động Samsung loại A13 của chị Th1 đang sạc pin để ở ngăn tủ dưới vị trí để ti vi. Tr rút dây sạc pin ra và lấy chiếc điện thoại của chị Th1 cho vào trong túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài đường, điều khiển xe máy đến thị trấn A, huyện A đem bán chiếc điện thoại trên cho một cửa hàng mua bán điện thoại không rõ địa chỉ được số tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 30/8/2022 kết luận: Chiếc điện thoại di động Samsung loại A13 trị giá 3.965.250 đồng.

Tiếp đến, khoảng 10 giờ ngày 11/6/2022, sau khi điều khiển xe máy biển số 34B1-024.46 chở khách đi xe ôm sang huyện Kim Thành, trên đường về, Tr quan sát thấy nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 ở rìa đường thôn Q, xã Đ, huyện Kim Thành bán hàng nước giải khát không có người ở trong nhà. Tr dựng xe máy ở rìa đường rồi đi vào trong phòng khách phát hiện thấy chiếc điện thoại di động OPPO loại A55 của chị T để trên bàn máy khâu kê ở cửa ra vào. Tr lấy chiếc điện thoại của chị T cho vào túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài điều khiển xe máy đến thị trấn A, huyện A đem bán chiếc điện thoại trên cho một cửa hàng mua bán điện thoại không rõ địa chỉ được số tiền khoảng 1.100.000 đồng.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 30/8/2022 kết luận: chiếc điện thoại di động OPPO loại A55 trị giá 3.973.500 đồng.

Khoảng 10 giờ ngày 13/6/2022, sau khi điều khiển xe máy biển số 34B1-024.46 chở khách đi xe ôm sang huyện Kim Thành, trên đường về, Nguyễn Thành Tr quan sát thấy cửa hàng bán đồ gốm sứ của ông Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1960 ở rìa đường thôn B, xã L, huyện Kim Thành không có người trông giữ. Tr dựng xe trước cửa quán rồi đi vào cửa hàng phát hiện thấy bên trong chiếc tủ nhôm kính kê ở giữa phòng có để 01 chiếc thùng sơn nhỏ. Tr mở nắp thùng sơn ra thì thấy bên trong ông Th2 có để các loại tiền mệnh giá khác nhau, Tr lấy các tờ tiền mệnh giá lớn, gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 06 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng cho vào túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài điều khiển xe máy về Hải Phòng.

Khoảng 08 giờ ngày 21/6/2022, sau khi điều khiển xe máy biển số 34B1-024.46 chở khách đi xe ôm sang huyện Kim Thành, trên đường về đến khu vực ngã

tư thuộc thôn Kiến Lễ, xã Đại Đức, huyện Kim Thành, Nguyễn Thành Tr về vào đường liên thôn quan sát thấy cửa lách phòng ngủ của nhà bà Ngô Thị M, sinh năm 1962 ở thôn Kiến Lễ tiếp giáp với đường liên thôn mở, bên trong phòng không có người (cửa chính nhà bà M tiếp giáp với đường liên xã). Tr điều khiển xe máy đi ra khu vực ngã tư rồi dựng xe tại đây. Sau đó, Tr đi bộ quay lại, đi qua cửa lách vào phòng ngủ của nhà bà M phát hiện thấy chiếc điện thoại di động Samsung loại A11 của bà M để trên chiếc giường ngủ. Tr lấy chiếc điện thoại của bà M cho vào túi quần đang mặc rồi đi ra điều khiển xe máy đến thị trấn A, huyện A đem bán chiếc điện thoại trên cho một cửa hàng mua bán điện thoại không rõ địa chỉ được số tiền khoảng 800.000 đồng.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 30/8/2022 kết luận: chiếc điện thoại di động Samsung loại A11 trị giá 2.040.500 đồng.

Khoảng 09 giờ ngày 23/6/2022, sau khi điều khiển xe máy biển số 34B1-024.46 chở khách đi xe ôm sang huyện Kim Thành, trên đường về đến khu vực cổng nhà ông Nguyễn Văn Th3, sinh năm 1973 ở thôn C, xã L, huyện Kim Thành, thấy cổng và cửa chính nhà ông Th3 đều mở, trong phòng khách không có người. Tr dựng xe gần khu vực cổng nhà ông Th3 rồi đi qua sân vào trong phòng khách thì phát hiện thấy chiếc điện thoại di động Realme loại C12 của ông Th3 để trên mặt bàn uống nước. Tr lấy chiếc điện thoại của ông Th3 cho vào túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài đường, điều khiển xe máy đến cửa hàng điện thoại Phong Hào Mobile ở thị trấn A, huyện A đem bán chiếc điện thoại trên cho chủ cửa hàng là anh Nguyễn Anh H, sinh năm 1983 được số tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 30/8/2022 kết luận: chiếc điện thoại di động Realme loại C12 trị giá 1.200.000 đồng.

Số tiền có được do phạm tội mà có, Nguyễn Thành Tr đã tiêu sài cá nhân hết. Trên đường đi tiêu thụ 05 chiếc điện thoại chiếm đoạt được nêu trên, Tr đều tháo sim trong những chiếc điện thoại đem vứt đi; điện thoại của các chị Nguyễn Thị Th4, Nguyễn Thị Th1, Nguyễn Thị T và bà Ngô Thị M bị Tr chiếm đoạt đem bán, đến nay không thu hồi được. Ngày 08/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành quản lý chiếc điện thoại di động Realme loại C12 do anh Nguyễn Anh H tự nguyện giao nộp sau đó đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Th3. Ngày 24/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành trả lại bà Lê Thị L chiếc xe máy biển số 34B1-024.46 cùng giấy đăng ký của xe. Tr đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong cho các chị Th4, Th1, T, bà M và ông Th2. Ông Th3 không yêu cầu Tr phải bồi thường thiệt hại, anh H không yêu cầu Tr hoàn

trả số tiền 1.500.000 đồng đưa cho Tr khi mua chiếc điện thoại di động Realme loại C12.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành Tr đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của những người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 21/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thành Tr về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại vắng mặt nhưng đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, xác định đã nhận được bồi thường thiệt hại do bị cáo Tr chiếm đoạt, các bị hại đều tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản nào và đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo theo quy định của Pháp luật.

Người có quyền lợi liên quan Nguyễn Anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tự nguyện cho bị cáo Tr số tiền 1.500.000 đồng mua điện thoại do Tr đem đến bán, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Tr phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr từ 42 đến 48 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, từ 21 đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Tr phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 63 đến 72 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu; 01 áo phông màu vàng; 01 áo sơ mi dài tay.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*- Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi liên quan: Các bị hại, người có quyền lợi liên quan đều xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

*- Về tội danh:*

[3] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 05/6/2022, tại nhà chị Nguyễn Thị Th4 ở thôn P, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thành Tr có hành vi giật chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus loại 32 GB trị giá 2.500.000 đồng của chị Th4 do cháu Nguyễn Hữu Bảo A, sinh ngày 11/3/2018, là con gái chị Th4 đang cầm trên tay rồi tẩu thoát.

Lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu tài sản, trên địa bàn huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương: Khoảng 10 giờ ngày 20/5/2022, tại thôn B, xã L, Nguyễn Thành Tr lấy trộm của chị Nguyễn Thị Th1 chiếc điện thoại di động Samsung loại A13 trị giá 3.965.250 đồng; khoảng 10 giờ ngày 11/6/2022, tại thôn Q, xã Đ, Tr lấy trộm của chị Nguyễn Thị T chiếc điện thoại di động OPPO loại A55 trị giá 3.973.500 đồng; khoảng 10 giờ ngày 13/6/2022, tại thôn B, xã L, Tr lấy trộm của ông Nguyễn Văn Th2 tổng số tiền 1.200.000 đồng; khoảng 8 giờ ngày 21/6/2022, tại thôn K, xã Đ, Tr lấy trộm của bà Ngô Thị M chiếc điện thoại di động Samsung loại A11 trị giá

2.040.500 đồng và khoảng 09 giờ ngày 23/6/2022, tại thôn C, xã L, Tr lấy trộm của ông Nguyễn Văn Th3 chiếc điện thoại di động Realme loại C12 trị giá 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thành Tr trộm cắp là 12.379.250 đồng.

Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 21/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng do lười lao động, thích tiêu sài trên mồ hôi và công sức của người khác, nên đã cố ý phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, bị cáo một mình thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản của nhiều bị hại, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt trong các vụ án trộm cắp tài sản là 12.379.250 đồng và thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động trị giá 2.500.000 đồng trên tay cháu Nguyễn Hữu Bảo A, sinh ngày 11/3/2018, là con chị Nguyễn Thị Th4. Vì vậy, Tòa án áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm đối với bị cáo và quyết định tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

*- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án. Bản án số 79/2020/HS-ST ngày 27/11/2020, Nguyễn Thành Tr bị Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội; bị cáo thực hiện nhiều hành vi Trộm cắp tài sản, mỗi hành vi trộm cắp tài sản đều cấu thành tội phạm. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” và “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện ra tự thú, khai báo về hành vi Cướp giật tài sản và các hành vi Trộm cắp tài sản; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; giá trị tài sản bị cáo cướp giật thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự, song bị cáo bị truy tố theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu



quả, bồi thường thiệt hại cho các bị hại đầy đủ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về quyết định hình phạt:

[6] Về hình phạt chính: Qua phân tích, đánh giá các chứng cứ, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mục đích phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại, thái độ khai báo tại phiên tòa thực sự ăn năn hối cải, vì vậy xét nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu và phải chịu nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian và quyết định tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm tương tự có thể xảy ra.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 và khoản 5 Điều 173 BLHS thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Các vấn đề khác:

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đều đã nhận lại tài sản và nhận bồi thường thiệt hại tài sản do bị cáo chiếm đoạt và đều không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; người có quyền lợi liên quan tự nguyện không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, do vậy không phải giải quyết.

[9] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xác định 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu; 01 áo phông màu vàng; 01 áo sơ mi dài tay, là tài sản của bị cáo, bị cáo tự nguyện không nhận lại, xét thấy các vật dụng này không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Trên đường đi tiêu thụ 05 chiếc điện thoại chiếm đoạt được nêu trên, Tr đều tháo sim trong những chiếc điện thoại đem vứt đi; điện thoại của các chị Nguyễn Thị Th4, Nguyễn Thị Th1, Nguyễn Thị T và bà Ngô Thị M bị Tr chiếm đoạt đem bán, đến nay không thu hồi được.

Ngày 08/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành quản lý chiếc điện thoại di động Realme loại C12 do anh Nguyễn Anh H tự nguyện giao nộp sau đó đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Th3. Ngày 24/10/2022, Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện Kim Thành trả lại bà Lê Thị L chiếc xe máy biển số 34B1-024.46 cùng giấy đăng ký của xe, là phù hợp.

Đối với 03 (Ba) chiếc điện thoại di động loại cảm ứng (Trong đó có 02 chiếc điện thoại OPPO màu trắng, 01 điện thoại LG màu ghi xám). Là tài sản Tr khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tại địa bàn huyện A, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kim Thành đã quản lý để bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử lý theo quy định là phù hợp.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành Tr bị kết án, nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

*Bởi các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Tr phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thành Tr phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/6/2022.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu; 01 áo phong màu vàng; 01 áo sơ mi dài tay.

*(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).*

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành Tr phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi liên quan bà Lê Thị Loan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ, Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ – nghiệp vụ , Công an huyện Kim Thành;
- Lưu: Hồ sơ THAHS; văn phòng; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Trung**